

# Kỳ vọng tạo lớp nhà khoa học trẻ làm chủ công nghệ chiến lược

Hàng loạt cơ chế, chính sách mới được Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành thời gian gần đây đang cho thấy bước chuyển mạnh trong tư duy phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao. Từ cơ chế thu hút nhân tài vào khu vực công, đãi ngộ chuyên gia công nghệ số đến chương trình đầu tư trực tiếp cho nghiên cứu sinh xuất sắc, Việt Nam đang từng bước hình thành hệ sinh thái mới nhằm phát hiện, nuôi dưỡng và giữ chân lực lượng khoa học trẻ.



Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học Trường Đại học Công nghệ (Đại học Quốc gia Hà Nội) năm 2026.

## Hoàn thiện cơ chế để thu hút chất xám

Trong bối cảnh khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngày càng trở thành động lực tăng trưởng chiến lược, bài toán phát hiện, thu hút và giữ chân nhân tài khoa học công nghệ đang được đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết.

Thời gian qua, Chính phủ đã liên tiếp ban hành nhiều cơ chế, chính sách mới nhằm xây dựng môi trường phát triển thuận lợi cho đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học trẻ, kỹ sư tài năng và nhân lực công nghệ số.

Đối với nhân tài làm việc trong khu vực nhà nước, việc tuyển dụng, sử dụng được triển khai theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Trong khi đó, cơ chế dành cho nhân tài khoa học trẻ, kỹ sư trẻ tài năng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo Nghị định số 263/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Riêng lĩnh vực công nghệ số và chuyển đổi số cũng đã có các chính sách riêng dành cho nhân tài công nghệ số, chuyên gia khoa học công nghệ và tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Theo đánh giá của Bộ Khoa học và Công nghệ, việc hoàn thiện các cơ chế mới cho thấy định hướng chuyển mạnh từ tư duy “quản lý nhân lực” sang “cạnh tranh thu hút chất xám” đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh cạnh tranh nguồn nhân lực chất lượng cao đang diễn ra gay gắt trên phạm vi toàn cầu. Việc xây dựng đồng bộ hệ thống chính sách được kỳ vọng tạo nền tảng để phát hiện, thu hút, sử dụng và giữ chân đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao.

Các chính sách mới đã bắt đầu đi vào thực tiễn. Bộ Khoa học và Công nghệ đã tuyển dụng được 33 trường hợp vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP. Tuy nhiên, theo nhiều chuyên gia, điểm mấu chốt hiện nay không chỉ nằm ở việc ban hành chính sách mà là khả năng triển khai thực chất trong thực tiễn.

Nhiều năm qua, việc thu hút và giữ chân nhân tài khoa học công nghệ vẫn gặp không ít rào cản. Môi trường nghiên cứu chưa thực sự cạnh tranh quốc tế; cơ chế sử dụng nhân lực còn cứng nhắc; thủ tục tài chính cho nghiên cứu vẫn phức tạp; khoảng cách về chế độ đãi ngộ giữa khu vực công và khu vực tư còn lớn.

Trong khi đó, đối với các nhà khoa học trẻ, điều họ cần không chỉ là mức thu nhập tốt mà còn là môi trường nghiên cứu đủ cởi mở để được trao quyền, được thử nghiệm các ý tưởng mới và theo đuổi những nghiên cứu dài hạn có tính đột phá.

Chính vì vậy, việc Chính phủ liên tiếp ban hành các cơ chế mới được xem là tín hiệu cho thấy tư duy chính sách đang thay đổi theo hướng lấy nhà khoa học làm trung tâm, coi đầu tư cho nhân lực khoa học công nghệ là đầu tư cho năng lực cạnh tranh quốc gia trong dài hạn.

### **VREF: Đầu tư lớn để tạo lực lượng khoa học trẻ làm chủ công nghệ lõi**

Nếu các chính sách trước đây chủ yếu tập trung vào thu hút và sử dụng nhân tài, thì “Chương trình hỗ trợ nghiên cứu sinh xuất sắc giai đoạn 2026-2030” (VREF) cho thấy bước chuyển mới: Đầu tư trực tiếp cho lực lượng nghiên cứu trẻ chất lượng cao.



*Ông Nguyễn Phú Bình, Phó Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED).*

Theo ông Nguyễn Phú Bình, Phó Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED), hiện nay vẫn tồn tại sự chênh lệch giữa số lượng nhà khoa học với số lượng công nghệ lõi và sản phẩm công nghệ chiến lược do Việt Nam làm chủ. “Chính vì vậy, chương trình VREF được tạo ra nhằm lấp khoảng trống này trong thời gian tới”, ông Nguyễn Phú Bình cho biết.

Theo ông Bình, triết lý khi thiết kế chương trình là tập trung vào nghiên cứu phát triển công nghệ lõi và các sản phẩm mang tính đột phá, có hiệu quả khoa học, kinh tế - xã hội rõ rệt. Đặc biệt, chương trình áp dụng cơ chế “khoán trọn gói” (Block Funding) - một cách tiếp cận mới trong quản lý kinh phí nghiên cứu.

“Chúng tôi hy vọng thay đổi này sẽ tạo ra được đột phá trong thời gian tới về công nghệ chiến lược và các sản phẩm công nghệ chiến lược”, ông Nguyễn Phú Bình nhấn mạnh.

Theo thiết kế của chương trình, nghiên cứu sinh muốn được hỗ trợ phải đáp ứng 4 nhóm tiêu chí gồm: Chất lượng đề cương nghiên cứu có tính sáng tạo, đột phá; năng lực chuyên môn của nghiên cứu sinh; năng lực của người hướng dẫn; điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ nghiên cứu của đơn vị chủ trì. Các hồ sơ sẽ được đánh giá cạnh tranh trong từng lĩnh vực và xếp hạng từ cao xuống thấp.

Không chỉ siết chặt đầu vào, chương trình cũng đặt yêu cầu cao với đầu ra. Nghiên cứu sinh được hỗ trợ phải có công bố quốc tế thuộc nhóm Q1 hoặc tạo ra phát minh, sáng chế có giá trị.

Theo mục tiêu chương trình, ít nhất 60% kết quả nghiên cứu phải được công bố; ít nhất 20% kết quả nghiên cứu được đăng ký sở hữu trí tuệ và ít nhất 15% kết quả được chuyển giao, thương mại hóa.

Đây được xem là thay đổi đáng chú ý bởi trong nhiều năm, hoạt động nghiên cứu ở bậc tiến sĩ tại Việt Nam thường bị đánh giá còn khoảng cách khá xa với nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp và thị trường.

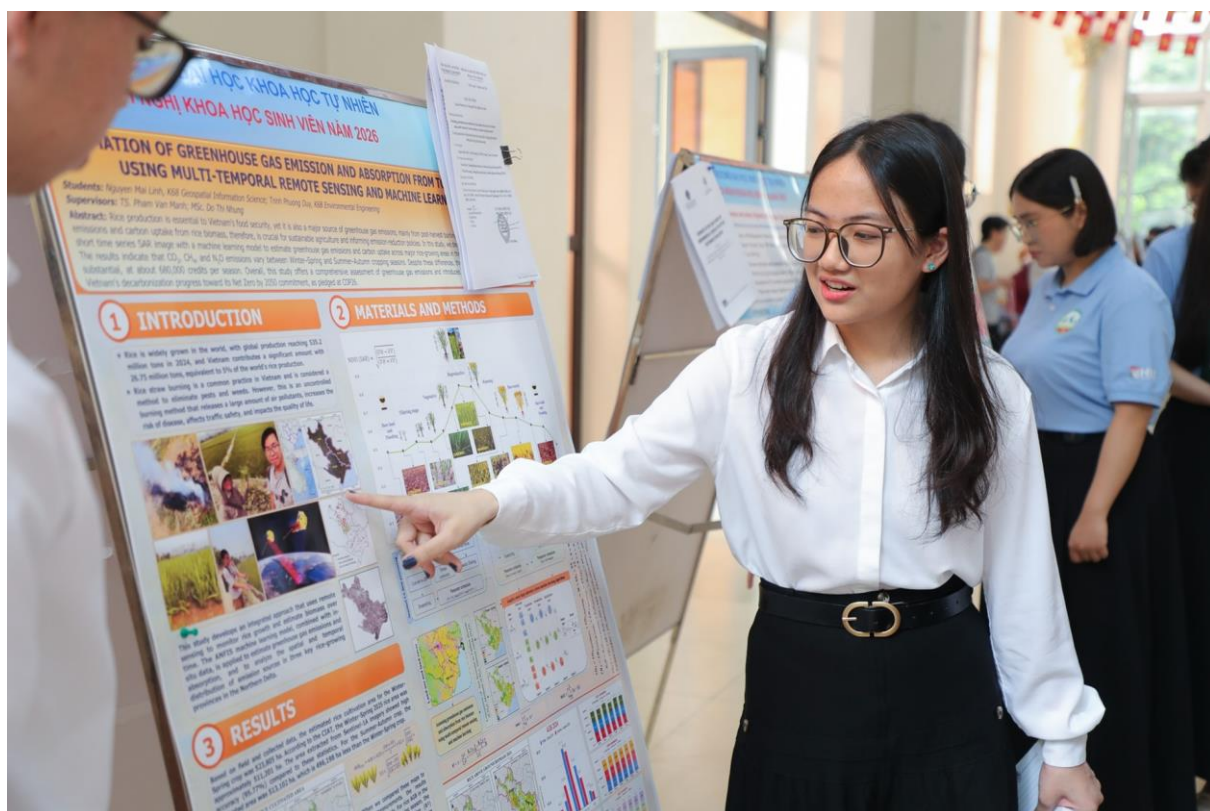
Theo ông Đào Ngọc Chiến, Giám đốc Quỹ NAFOSTED, chương trình được xây dựng trên quan điểm coi nghiên cứu sinh là lực lượng trung tâm của hoạt động nghiên cứu khoa học, trực tiếp thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu và tạo đột phá về khoa học công nghệ.

Một trong những điểm được giới khoa học đặc biệt quan tâm là quy mô đầu tư của chương trình. Mỗi nghiên cứu sinh có thể được hỗ trợ tối đa 1 tỷ đồng/năm và thời gian hỗ trợ không quá 3 năm. Mức đầu tư này được đánh giá có khả năng cạnh tranh với nhiều quốc gia phát triển, tạo điều kiện đủ lớn để các nhà nghiên cứu trẻ yên tâm theo đuổi nghiên cứu dài hạn.

Theo kế hoạch, chương trình sẽ tuyển chọn khoảng 100 nghiên cứu sinh mỗi năm. Xa hơn, mục tiêu là hình thành khoảng 20 nhóm nghiên cứu mạnh trên toàn quốc, tạo lực lượng khoa học trẻ có khả năng làm chủ công nghệ và tham gia phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược của Việt Nam.

Trong giai đoạn đầu, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực công nghệ chiến lược như: Trí tuệ nhân tạo, vật liệu mới, vi mạch bán dẫn cùng các công nghệ lõi khác theo yêu cầu phát triển thực tiễn.

Đáng chú ý, chương trình cũng áp dụng cơ chế giám sát theo tiến độ thực hiện. Trường hợp nghiên cứu sinh không đạt kết quả như kỳ vọng nhưng thực hiện đúng quy trình sẽ không bị thu hồi kinh phí. Tuy nhiên, nếu có hành vi cố tình làm sai sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.



Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học Trường Đại học Công nghệ (Đại học Quốc gia Hà Nội) năm 2026.

Theo các chuyên gia, đây là tín hiệu tích cực bởi nghiên cứu khoa học luôn tiềm ẩn rủi ro và không phải mọi ý tưởng đều có thể đi đến thành công cuối cùng. Quan trọng hơn là tạo được môi trường để nhà khoa học dám theo đuổi các hướng nghiên cứu mới, chấp nhận thử thách và sáng tạo.

*Nguồn: Bộ Khoa học và Công nghệ (MST)*